



huà gōng chǎng
化工厂
noun · chemical plant

Example Sentences

Zhè ge huà gōng chǎng shēng chǎn sù liào.
这个化工厂生产塑料。

This chemical plant produces plastic.

Huà gōng chǎng de fèi shuǐ bì xū jīng guò chǔ lǐ.
化工厂的废水必须经过处理。

Wastewater from chemical plants must be treated.

Trace each character, then write the word on your own.

化	化	化	化	化	化	化													
工	工	工	工	工	工														
厂	厂	厂	厂	厂															